

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/DS-PT
Ngày 10 - 3 - 2021
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về sức khỏe

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Thẩm phán:

Ông Phan Văn Thuận

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2020/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Minh H1 - Văn phòng luật sư Trần Minh H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố F, phường O, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vào sáng ngày 21/11/2019, bà được Tòa án nhân dân thành phố H triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án hình sự về Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi và Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra, bà tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo pháp luật của bị hại Lý Thị Bé N. Ngay sau khi phiên tòa kết thúc khoảng 11 giờ 15 phút, bà từ phòng xử án ra về đến trước cổng trụ sở Tòa án thì bị rất nhiều người (là người thân của bị cáo Nguyễn Văn T) vây đánh. Cụ thể, bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột của Nguyễn Văn T) dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu và mặt của bà liên tục nhiều cái; bà Nguyễn Thị Diễm T1 (dì ruột của Nguyễn Văn T) thì dùng tay đánh vào lưng và vai của bà; ông Nguyễn Văn B (cậu ruột của Nguyễn Văn T) dùng tay đánh trực tiếp vào mặt bà rất nhiều cái. Trong quá trình bà bị đánh có rất nhiều người chứng kiến, trong đó có cán bộ Tòa án. Hậu quả, bà bị gãy 14 cây răng sứ (hàm trên), vỡ xoang hàm, rách và sưng nướu răng, sưng và chảy máu cuống họng, xây xát, sưng, bầm tụ máu và chấn thương vùng đầu, mặt. Ngoài ra, bà còn bị nhức đầu, nôn ỏi nên phải điều trị tại Trung tâm y tế thành phố H từ ngày 21/11 đến ngày 27/11/2019 mới xuất viện. Bà đã yêu cầu cơ quan Công an khởi tố, xử lý đối với ông B, bà T và bà T1. Theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y Kiên Giang thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Ngày 15/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ban hành Thông báo số 36/TB-KTT về việc không khởi tố vụ án hình sự và hướng dẫn bà khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Diễm T1 phải liên đới bồi thường cho bà các khoản sau:

1. Chi phí hợp lý gồm tiền thuốc, chi phí điều trị (có hóa đơn, phiếu thu): 6.500.000 đồng.

2. Thu nhập thực tế bị mất: 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

3. Chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc: 07 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng.

4. Khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần: 40 tháng lương x 1.490.000 đồng = 59.600.000 đồng.

5. Thiệt hại khác là chi phí thực tế gồm ăn uống, sinh hoạt trong thời gian điều trị bệnh (không có hóa đơn, phiếu thu): 3.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản nêu trên là số tiền 82.500.000 đồng (Tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Diễm T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường do bà T1 không có gây thương tích cho bà.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là em ruột của bà Nguyễn Thị L, là anh ruột của bà Nguyễn Thị Diễm T1 và bà Nguyễn Thị T. Ngày 21/11/2019, Tòa án có đưa vụ án hình sự của con bà T (cũng là cháu gọi ông bằng cậu) tên Nguyễn Văn T ra xét xử. Sau khi kết thúc phiên tòa, bà T có hỏi con dâu (là vợ T) là bà L có xin giảm nhẹ tội cho T hay không thì con dâu bà T nói không có. Do quá bức xúc vì trước đó đã có đưa tiền 60.000.000 đồng theo yêu cầu của bà L để giảm nhẹ tội cho cháu T nhưng bà L không có xin giảm nhẹ gì hết nên giữa bà T và bà L có chửi bới, xô xát với nhau. Bà T có đánh bà L một bạt tay, ông có đến can hai người ra chứ không có đánh hoặc xô đẩy bà L nên không gây thương tích gì cho bà L. Vì vậy, ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà L.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là em ruột của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn B, là chị ruột của bà Nguyễn Thị Diễm T1. Ngày 21/11/2019, Tòa án có đưa vụ án hình sự của con bà T tên Nguyễn Văn T ra xét xử. Sau khi kết thúc phiên tòa, bà T có hỏi con dâu (vợ của T) là bà L có xin giảm nhẹ tội cho T hay không thì con dâu bà T nói không có. Do quá bức xúc vì trước đó đã có đưa tiền 60.000.000 đồng theo yêu cầu của bà L để giảm nhẹ tội cho T nhưng bà L không có xin giảm nhẹ gì hết. Bà T có đến gần sát bà L đang đứng gần cổng Tòa án và có đánh một bạt tay trúng vào má của bà L, không xác định được má trái hay má phải, làm bà L bị chảy máu miệng. Ngoài ra bà T không đánh bà L thêm cái nào nữa. Bà T không đồng ý bồi thường, vì bà T chỉ đánh bà L có một bạt tay, không thể nào gây được thiệt hại cho bà L để yêu cầu bồi thường số tiền 82.500.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm T1 trình bày: Sau khi kết thúc phiên tòa hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, khoản 11 giờ 30 phút, T đi ra ngoài với Công an thì bà T1 có chạy theo xin gặp cháu T nhưng Công an không cho. Lúc ra ngoài, bà nghe nói có xô xát phía trong sân Tòa án thì bà đứng ngoài cổng có chửi bà L. Bà không vào can ngăn do cổng Tòa án đã đóng. Sau khi về nhà, bà có nghe bà T nói có đánh bà L 01 bạt tay vào mặt, còn ông B chỉ can ngăn chứ không có đánh bà L, việc bà T có dùng nón bảo hiểm đánh bà L không thì bà không biết. Do không có đánh bà L nên bà T1 không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L.

Tại bản án sơ thẩm số 37/2020/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị L số tiền 26.109.328 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm lẻ chín nghìn B trăm hai mươi tám đồng).

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đối với số tiền đòi bồi thường tổn thất tinh thần là 52.150.000 đồng (Năm mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Đình chỉ giải quyết các câu sau:

- Tiền thuốc, viện phí, làm răng là 540.672 đồng (6.500.000 đồng - 5.959.328 đồng); Thu nhập bị mất của người chăm sóc 700.000 đồng (1.400.000 đồng - 700.000 đồng); Chi phí ăn uống, sinh hoạt trong thời gian điều trị là 3.000.000 đồng.

- Yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Diễm T1 liên đới bồi thường thiệt hại cho bà L.

Án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn B cùng nội dung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. bởi vì không đồng ý bồi thường các khoản về thu nhập thực tế bị mất và bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nhập viện và thời gian cần thiết để phục hồi là 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần dựa vào tỉ lệ tổn thương cơ thể 10% tương ứng 5 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông B, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn bà L cũng như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý đơn kháng cáo của bị đơn ông B, bà T, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông B, bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà T, ông B theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn bà Nguyễn Thị Diễm T1 không có kháng cáo bản án sơ thẩm và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; sự vắng mặt của bà T1 không ảnh hưởng gì đến quyền và nghĩa vụ của bà T1. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B cũng như đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T về việc không đồng ý bồi thường các khoản về thu nhập thực tế bị mất và bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nhập viện

và thời gian cần thiết để phục hồi là 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần dựa vào tỉ lệ tổn thương cơ thể 10% tương ứng 5 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ngày 21/11/2019, sau khi tham gia phiên tòa hình sự tại Tòa án nhân dân thành phố H thì bà Nguyễn Thị L ra về đến khu vực cổng Tòa án thì ông B và bà T có xảy ra xô xát đối với bà L, bà L bị đánh vào đầu, mặt và bị chảy máu miệng. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/KL-PY ngày 07/12/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận: Chấn thương phần mềm vùng cạnh hàm phải. Hiện còn bầm tụ máu và còn sưng nề; vỡ (gãy) thành trước xoang hàm phải. Hiện còn tụ dịch dưới niêm xoang hàm phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% (bút lục số 90, 91, 92). Đồng thời, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 154/QĐ-XPHC; Quyết định số 155/QĐ-XPHC cùng ngày 28/02/2020 của Công an thành phố H ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bà Nguyễn Thị L. Hành vi này đã vi phạm điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP mỗi người 2.500.000 đồng. Vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại về sức khỏe đối với bà L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “1. *Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm Bao gồm:*

a) *Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại;*

b) *Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại;*

c) *Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại Bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại;*

d) *Thiệt hại khác do luật quy định.*

2. *Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”.* Đối chiếu với quy định của pháp luật thì bà L nhập viện từ ngày 21/11 đến 27/11/2019, việc bà L cần phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút, cũng trong thời gian này thu nhập thực tế của bà L cũng bị mất, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông B, bà T bồi thường về thu nhập thực tế bị mất và bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nhập viện và thời gian cần thiết để phục hồi là 02 tháng x 6.000.000 đồng =

12.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần dựa vào tỉ lệ tổn thương cơ thể 10% tương ứng 5 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại sức khỏe đối với bà L như sau:

- Bà L nhập viện điều trị từ ngày 21/11 đến ngày 27/11/2019 là 07 ngày. Tổng chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ hợp lệ (bút lục 12, 13, 14, 15, 16, 17) là 839.328 đồng; chi phí chụp CT-Scan là 920.000 đồng; tiền làm lại 14 cây răng sứ là 4.200.000 đồng; tổng cộng là 5.959.328 đồng.

- Bà L làm nghề mua bán chuối tươi nên không xác định được mức thu nhập ổn định, tuy nhiên tính cả thu nhập thực tế bị mất và bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nhập viện và thời gian cần thiết để hồi phục là 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

- Phần thu nhập bị mất của người chăm sóc bà L trong thời gian điều trị tại bệnh viện theo yêu cầu của bà L tại phiên tòa được tính là 07 ngày x 100.000 đồng = 700.000 đồng.

- Khoản tiền để bù đắp tổn thất tinh thần được tính dựa vào tỷ lệ tổn thương cơ thể 10% tương ứng 05 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng.

Tổng cộng ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại sức khỏe đối với bà L là 26.109.328 đồng là phù hợp.

Từ những nhận định trên, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

[3] Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 37/2020/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị L số tiền 26.109.328 đồng (hai mươi sáu triệu một trăm lẻ chín nghìn B trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận hoặc theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu của bà Nguyễn Thị L đối với số tiền đòi bồi thường tổn thất tinh thần là 52.150.000 đồng (năm mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Đình chỉ giải quyết các câu sau:

- Tiền thuốc, viện phí, làm răng là 540.672 đồng (6.500.000 đồng - 5.959.328 đồng); Thu nhập bị mất của người chăm sóc 700.000 đồng (1.400.000 đồng – 700.000 đồng); Chi phí ăn uống, sinh hoạt trong thời gian điều trị là 3.000.000 đồng.

- Yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Diễm T1 liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L.

4. Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải cùng chịu án phí số tiền 1.305.466 đồng (Một triệu B trăm lẻ năm nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0009227, 0009225 cùng ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND thành phố H;
- THA dân sự thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiên